TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2024/DS-ST
Ngày 30-8-2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiển và ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST – DS, ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐST-DS, ngày 19/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 285/2024/QĐST-DS ngày 07/8/2024 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Ông Trần Ngọc L (Tên gọi khác Trần Ngọc L1), sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

**/ Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn:* Ông Phạm Quốc H - Luật sư Công ty luật TNHH H và C; địa chỉ: Đường 23/3, tổ 1, phường N, Tp. G, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**/ Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1986 và bà Hoàng Thị Mỹ H, sinh năm 1990; địa chỉ: Bon R, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông. (ông H vắng mặt, bà H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn là ông Phạm Quốc H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết vào năm 2022 ông Trần Ngọc L có cho anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị Mỹ H vay số tiền 240.000.000 đồng, do không thanh toán được nợ nên ngày 19/01/2023 ông L yêu cầu bà H viết giấy nhận nợ với nội dung thể hiện số tiền vay là 240.000.000 đồng và số tiền lãi 25.000.000 đồng là từ khoản tiền gốc 240.000.000 đồng mà vợ chồng bà

H vay từ năm 2022 tính đến ngày 19/01/2023, giấy nhận nợ không thoả thuận mức lãi suất, chỉ hẹn ngày 20/3/2023 sẽ thanh toán đầy đủ. Dưới mục người vay bà H và ông H có ký và viết tên "Hoàng Thị Mỹ H" và "H", "Phạm Văn H". Hết thời hạn thanh toán nợ theo thỏa thuận, ông H và bà H khất lần nữa không trả được nợ cho ông L vì vậy ông L đã khởi kiện yêu cầu khởi kiện đối với ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H phải thanh toán cho ông L số tiền nợ gốc 240.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng thời hạn tính tiền lãi kể từ ngày 20/01/2023 cho đến khi xét xử, đồng thời ông H và bà H phải thanh toán số tiền lãi 25.000.000 đồng đã tính trước ngày 19/01/2023.

Tại phiên toà ông Trần Ngọc L vắng mặt, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của ông L là ông Phạm Quốc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện ý kiến: Ông L giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H phải thanh toán cho ông L số tiền nợ gốc 240.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng thời hạn tính tiền lãi kể từ ngày 20/01/2023 cho đến khi xét xử. Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông H và bà H phải thanh toán số tiền lãi 20.000.000 đồng đã tính trước ngày 19/01/2023, buộc ông H và bà H phải thanh toán số tiền lãi đã tính trước ngày 19/01/2023 còn lại là 5.000.000 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến, quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của ông L.

- *Bị đơn bà Hoàng Thị Mỹ H trình bày:* Bà H có quen biết với con rể ông L tên V ở Bình Phước (bà H không biết họ tên, địa chỉ của ông V) số tiền 240.000.000 đồng từ năm 2022. Mục đích vay tiền là để mua bán đất đai. Ông V có giới thiệu ông L là bố vợ ông V và có nói nếu bà H không trả nợ được cho ông V thì ký giấy nhận nợ với ông L sau này thanh toán nợ cho ông L. Do không có tiền trả nên ông V yêu cầu bà H viết giấy nhận nợ với ông Trần Ngọc L để sau này bà H có trách nhiệm trả cho ông L. Vì vậy ngày 19/01/2023 ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H đến nhà ông L để viết giấy nhận nợ với nội dung vợ chồng bà H vay số tiền 240.000.000 đồng và số tiền lãi 25.000.000 đồng. Số tiền lãi 25.000.000 đồng là từ khoản tiền gốc 240.000.000 đồng mà ông bà vay từ năm 2022 tính đến ngày 19/01/2023, mức lãi suất bao nhiêu thì bà H không biết, ngoài ra giấy nhận nợ chỉ hẹn ngày 20/3/2023 sẽ thanh toán đầy đủ, không thỏa thuận mức lãi suất. Bà H xác nhận chữ ký và viết tên dưới mục người vay "Hoàng Thị Mỹ H" và "H", "Phạm Văn H" là chữ ký viết tên của bà H và ông H. Sau hai tháng kể từ ngày 19/01/2023 ông bà có thanh toán được số tiền lãi 25.000.000 đồng (Số tiền lãi 25.000.000 đồng là từ khoản tiền gốc 240.000.000 đồng mà ông bà vay từ năm 2022 tính đến ngày 19/01/2023), việc thanh toán tiền được bà H trả bằng hình thức gửi tiền vào số tài khoản 5608333309999 của ông V. Ngoài ra bà H còn chuyển vào số tài khoản trên 01 lần số tiền lãi 10.000.000 đồng nữa nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Số tiền nợ gốc 240.000.000 đồng ông bà chưa thanh toán được. Tổng số tiền 35.000.000 đồng bà H đã thanh toán nhưng bà H không biết cụ thể họ tên, địa chỉ của ông Vinh, vì vậy bà H không yêu cầu Toà án đưa ông V tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan và không yêu cầu xem xét đối với số tiền này để đối trừ nghĩa vụ trả nợ, bà H sẽ trực tiếp làm việc với ông V.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông L, bà H công nhận bà và ông Phạm Văn H có trách nhiệm thanh toán cho ông L số tiền nợ gốc 240.000.000 đồng và số tiền 25.000.000 đồng là từ khoản tiền gốc 240.000.000 đồng mà ông bà vay từ năm 2022 tính đến ngày 19/01/2023. Bà H đồng ý trả tiền lãi của số tiền gốc 240.000.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng, thời hạn tính tiền lãi từ ngày 21/3/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ. Ngoài ra khi viết giấy nhận nợ ông bà có giao cho ông L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc để làm tin, chúng tôi sẽ tự yêu cầu ông L phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc lại cho chúng tôi, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết việc này.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn bà Hoàng Thị Mỹ H đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS). Bị đơn ông Phạm Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Phạm Văn H. Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 192, Điều 227, Điều 228 Điều 273 của BLTTDS; Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự (BLDS); Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H phải thanh toán cho ông Trần Ngọc L số tiền nợ gốc 240.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 21/3/2023 cho đến khi xét xử; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông L đối với yêu cầu ông H và bà Hằng phải thanh toán số tiền lãi 20.000.000 đồng đã tính trước ngày 19/01/2023, buộc ông H và bà H phải thanh toán số tiền lãi đã tính trước ngày 19/01/2023 còn lại là 5.000.000 đồng; Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật; nguyên đơn phải chịu án phí do phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán. Do đó, quan hệ pháp luật dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H có địa chỉ tại bon R, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn ông Trần Ngọc L và Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp và

đại diện theo ủy quyền đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Giấy vay tiền đề ngày 19/01/2023 ông Trần Ngọc L giao nộp thể hiện thời hạn thanh toán nợ là ngày 20/3/2023 do bà H và ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên ngày 26/3/2024 ông Trần Ngọc L nộp đơn khởi kiện vì vậy vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 184 của BLTTDS và Điều 429 của BLDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về số tiền nợ: Bị đơn bà Hoàng Thị Mỹ H trình bày do có mối quan hệ quen biết với ông V là con rể ông L nên vợ chồng bà có nợ ông V số tiền 240.000.000 đồng từ năm 2022, sau đó các bên thỏa thuận số tiền 240.000.000 đồng sẽ được thanh toán cho ông Trần Ngọc L vì vậy ngày 19/01/2023 bà H và ông H đã ký giấy nhận nợ. Tại giấy vay tiền đề ngày 19/01/2023 do bà H viết chỉ thể hiện số tiền vay 240.000.000 đồng của ông Trần Ngọc L và thể hiện thời hạn thanh toán nợ là ngày 20/3/2023. Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn H không đến Tòa án làm việc, tuy nhiên bà Hoàng Thị Mỹ H thừa nhận bà và ông H số tiền nợ 240.000.000 đồng và ông bà có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Trần Ngọc L vì vậy đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản Điều 92 của BLTTDS. Hội đồng xét xử xét thấy, thời hạn các bên thỏa thuận thanh toán nợ là ngày 20/3/2023 tuy nhiên ông H và bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, vì vậy ông Trần Ngọc L khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H phải thanh toán số tiền nợ gốc 240.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 470 của BLDS để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc L. Buộc ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H phải thanh toán số tiền nợ gốc 240.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Trong giấy vay tiền đề ngày 19//01/2023 chỉ thể hiện thời hạn thanh toán nợ là ngày 20/3/2023, không thỏa thuận mức lãi suất, vì vậy mức lãi suất mà ông Trần Ngọc L yêu cầu là 1,66%/tháng, thời hạn tính tiền lãi kể từ ngày 20/1/2023 đến ngày 30/8/2024 (240.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 19 tháng 10 ngày = 77.024.000 đồng) là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS nên HĐXX không chấp nhận mà cần chấp nhận đề nghị của bà Hoàng Thị Mỹ H về mức lãi suất 0,83%/tháng, thời hạn tính tiền lãi từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/8/2024 là 17 tháng 09 ngày. (Số tiền lãi là 240.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 17 tháng 09 ngày = 34.461.600 đồng), số tiền lãi của nguyên đơn không được chấp nhận là 77.024.000 đồng – 34.461.600 đồng = 42.562.400 đồng.

[2.3]. Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Ngọc L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông H và bà H phải thanh toán số tiền lãi 25.000.000 đồng đã tính trước ngày 19/01/2023, ông L yêu cầu ông H và bà H phải thanh toán số tiền lãi đã tính trước ngày 19/01/2023 còn lại là 5.000.000 đồng. HĐXX xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông L là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện vì vậy căn cứ Điều 244 của BLTTDS chấp nhận đồng thời đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Đối với yêu cầu ông H và bà H phải thanh toán số tiền lãi đã tính

trước ngày 19/01/2023 còn lại là 5.000.000 đồng, xét thấy bà H thừa nhận số tiền trên là tiền lãi được tính từ khoản tiền nợ gốc 240.000.000 đồng, mặc dù không biết tiền lãi được ông L tình từ thời gian nào với mức lãi suất bao nhiêu nhưng bà H đồng ý, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông L buộc ông H và bà H phải thanh toán số tiền lãi đã tính trước ngày 19/01/2023 còn lại là 5.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H phải thanh toán cho ông Trần Ngọc L là: 240.000.000 đồng + 34.461.600 đồng + 5.000.000 đồng = 279.461.600 đồng.

[3]. Về án phí: Căn cứ tại Điều 147 của BLTTDS và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc: Ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 279.461.600 đồng x 5% = 13.973.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng*). Ông Trần Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu không được chấp nhận là 42.562.400 đồng x 5% = 2.128.000 đồng *(Hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng)*.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 192, Điều 227, Điều 228; Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 357 của Bộ luật dân sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc L đối với ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H.

1. Buộc ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H phải thanh toán cho ông Trần Ngọc L tổng số tiền 279.461.600 đồng đồng *(Hai trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm đồng),* trong đó số tiền nợ gốc là 240.000.000 (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*), tiền lãi là 34.461.600 đồng (*Ba mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm đồng),* số tiền lãi đã tính trước ngày 19/01/2023 còn lại là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc L yêu cầu Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H phải thanh toán số tiền lãi 20.000.000 đồng đã tính trước ngày 19/01/2023.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.973.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng*). Buộc ông Trần Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.128.000 đồng *(Hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng)*. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.013.000 đồng *(Tám triệu không trăm mười ba nghìn đồng)* theo biên lai số 0000524, ngày 26/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô. Hoàn trả cho ông Trần Ngọc L số tiền 5.885.000 đồng *(Năm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng)*.

4. Quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện.Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh